BÁO CÁO ĐỒ ÁN CUỐI KỲ THỰC HÀNH CƠ SỞ DỮ LIỆU

Nhóm 7:

Đặng Phương Nam - 20225892

Nguyễn Việt Phong - 20225901

Bàng Tiến Thành – 20225669

I. Mô tả

Tên đồ án:

Hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh tại phòng khám.

Bối cảnh:

- Xây dựng CSDL để quản lý thông tin liên quan đến các bệnh án của bệnh nhân, áp dụng cho 1 phòng khám.
- Lưu trữ và quản lý các thông tin phục vụ khám chữa bệnh.

Mô tả cơ sở dữ liệu:

- Cơ sở dữ liệu dùng cho tổ chức phòng khám và cơ sở y tế
- Hệ thống phục vụ cho: Bác sĩ, nhân viên và người khám bệnh.
- Bác sĩ: Cung cấp tiền sử bệnh án của bệnh nhân, lưu trữ thông tin quá trình khám chữa bệnh từ đó cung cấp thông tin để bác sĩ đưa ra phương pháp chữa bệnh hợp lý với từng bệnh nhân. Cung cấp công cụ số hóa quá trình khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.
- Người khám bệnh: Lưu trữ thông tin bệnh án, giúp người khám theo dõi thông tin về tiền sử bệnh án của mình từ trước đến nay. Xem thông tin các bác sĩ đã từng khám cho người khám bệnh.
- Một hồ sơ bệnh án bao gồm: Thông tin cá nhân, thông tin khám sàng lọc, thông tin xét nghiệm, thông tin khám chữa bệnh, các hồ sơ bệnh án lần trước tái khám, kết quả điều trị và tên thuốc sử dụng trong lần điều trị đó.

Các chức năng:

 Hỗ trợ quy trình khám chữa bệnh tại 1 phòng khám. Quy trình khám chữa bệnh gồm: Tiếp nhận bệnh nhân, Khám sàng lọc, Xét nghiệm (nếu có), Khám bệnh chẩn đoán bệnh và kê thuốc.

- Cung cấp cho bác sĩ dữ liệu cần thiết để phục vụ quá trình chẩn đoán bệnh.
- Cung cấp cho người bệnh quyền truy cập thông tin bệnh án hiện tại và quá khứ của mình.
- Quản lý thông tin bác sĩ và nhân viên: Lưu trữ thông tin cần thiết của bác sĩ để phục vụ quá trình liên lạc, quản lý bệnh án bệnh nhân.

• Quy trình:

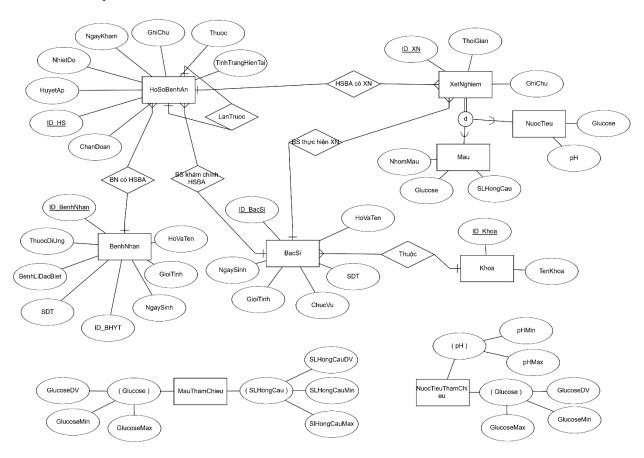
- Tiếp nhận hồ sơ: Người đến khám lần đầu hay tái khám đều gặp trực tiếp nhân viên ở quầy tiếp đón. Người khám lần đầu cần điền các thông tin cơ bản để tạo hồ sơ bệnh nhân. Tạo mới bệnh án cho lần khám này. Nhân viên tiếp tân sẽ chỉ dẫn người bệnh tới phòng khám chính để bắt đầu khám sàng lọc.
- Khám sàng lọc: Khám sàng lọc bao gồm đo nhiệt độ, huyết áp, ... và chỉ định các xét nghiệm cần thiết để có thể đưa ra chẩn đoán. Bác sĩ đa khoa khám sàng lọc, cập nhật thông tin bệnh án, tra cứu thông tin bệnh án.
- Xét nghiệm (Nếu cần): Do bác sĩ khám đa khoa yêu cầu để phục vụ khám bênh. Thông tin xét nghiêm được bác sĩ xét nghiêm cập nhật vào bênh án.
- Khám bệnh: Bác sĩ đa khoa tiếp tục tiếp nhận bệnh nhân để tiến hành khám chi tiết dựa vào triệu chứng, kết quả sàng lọc, kết quả xét nghiệm và lịch sử y tế của bệnh nhân. Lưu kết quả khám bệnh vào bệnh án
- Chẩn đoán bệnh: Bác sĩ dựa vào thông tin khám, xét nghiệm của bệnh nhân, kết hợp với những thông tin có sẵn trên cơ sở dữ liệu và kinh nghiệm khám chữa bệnh để đưa ra kết quả chẩn đoán cho người được khám. Bác sĩ cập nhật thông tin hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.
- Kê thuốc: Bác sĩ đưa ra đơn thuốc phù hợp với tình trạng bệnh nhân; ghi
 lại tên thuốc bệnh nhân sử dụng để phục vụ việc điều trị sau này.
- Điều trị: Bệnh nhân thực hiện điều trị theo yêu cầu của bác sĩ. Bác sĩ ghi
 lại kết quả điều trị của bệnh nhân qua các lần tái khám (nếu có).

Phân quyền cho người dùng hệ thống:

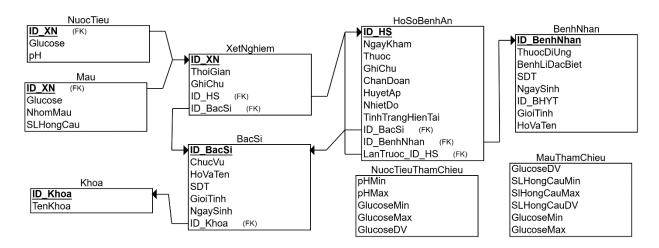
- Nhân viên tiếp tân: Tạo bản ghi bệnh án mới, cập nhật thông tin cơ bản của người đến khám.
- Bác sĩ: có quyền truy xuất thông tin các bệnh án của các bệnh nhân đang phụ trách, thêm bệnh án, sửa bệnh án (của những bệnh nhân đang chữa trị).
- Người bệnh: có quyền truy xuất thông tin y bác sĩ đang điều trị cho mình (tên, chuyên môn, khoa trực thuộc), truy xuất thông tin bệnh án của bản thân.

II. Thiết kế cơ sở dữ liêu

1. Thực thể liên kết



2. Sơ đồ quan hệ



3. Ràng buộc

- a. Các ràng buộc khoá chính: ID_HS, ID_BenhNhan, ID_BacSi, ID_XN, ID_Khoa
- b. Các ràng buộc NOT NULL:

- i. Họ và tên, Giới tính, Ngày sinh, SDT
- ii. Tên khoa
- iii. Chức vụ
- iv. Ngày khám, Huyết áp, Nhiệt độ, Tình trạng hiện tại, Thời gian XN
- v. Các giá trị của xét nghiệm máu, nước tiểu
- vi. Các giá trị của bảng tham chiếu
- c. Các ràng buộc của khoá ngoài:
 - FOREIGN KEY (ID_Khoa) REFERENCES Khoa(ID_Khoa) ON UPDATE CASCADE ON DELETE SET NULL
 - ii. FOREIGN KEY (ID_BacSi) REFERENCES BacSi(ID_BacSi) ON UPDATE CASCADE ON DELETE CASCADE
 - iii. FOREIGN KEY (ID_BenhNhan) REFERENCES BenhNhan(ID_BenhNhan) ON UPDATE CASCADE ON DELETE CASCADE
 - iv. FOREIGN KEY (LanTruoc_ID_HS) REFERENCES HoSoBenhAn(ID_HS) ON UPDATE CASCADE ON DELETE SET NULL
 - v. FOREIGN KEY (ID_HS) REFERENCES HoSoBenhAn(ID_HS) ON UPDATE CASCADE ON DELETE CASCADE
- d. Ràng buộc về dữ liệu
 - i. Giới tính là F hoặc M
 - ii. Nhóm máu là một trong các giá trị: AB+, AB-, A+, A-, B+, B-, O+, O-
 - iii. Các giá trị Min của bảng tham chiếu phải bé hơn Max

4. Index

- Index trên trường id_benhnhan ở bảng HoSoBenhAn
- Index trên trường id_hs ở bảng HoSoBenhAn
- Index trên trường id_hs ở bảng XetNghiem
- Index trên trường id_xn ở bảng Mau
- Index trên trường id xn ở bảng NuocTieu

5. Trigger

a. Khoá ngoài lần trước của 1 hàng của HoSoBenhAn không được chính là
 ID_HS của nó và phải của cùng một bệnh nhân (trước insert hoặc update)

```
31 INSERT INTO HoSoBenhAn (ID_BenhNhan, ID_Bacsi, NgayKham, HuyetAp, NhietDo, TinhTrangHienTai, ChanDoan, Thuoc, GhiChu)
         (1, 1, '2024-06-01', 120, 36.5, 'On dinh', ARRAY['Healthy'], ARRAY['Vitamin C'], 'First visit'),
(1, 2, '2024-06-10', 130, 37.0, 'Cai thien', ARRAY['Flu'], ARRAY['Paracetamol'], 'Follow-up visit'),
(1, 2, '2024-06-12', 135, 37.2, 'Tiep tuc cai thien', ARRAY['Cold'], ARRAY['Penicillin'], 'Second follow-up visit');
drop trigger trg_check_LanTruoc_ID_HS on hosobenhan;
39 CREATE OR REPLACE FUNCTION check_LanTruoc_ID_HS()
40 RETURNS TRIGGER AS $$
         IF NEW.LanTruoc_ID_HS IS NOT NULL THEN
44▼
              IF NOT EXISTS (
                   SELECT 1
                   FROM HoSoBenhAn
                    \label{eq:where id_hs} \textbf{WHERE ID\_HS} \ = \ \textbf{NEW.LanTruoc\_ID\_HS} \ \ \textbf{AND ID\_BenhNhan} \ = \ \textbf{NEW.ID\_BenhNhan}
                   RAISE EXCEPTION 'LanTruoc_ID_HS must belong to the same patient';
                   RAISE EXCEPTION 'LanTruoc_ID_HS cannot be the same as ID_HS';
         END IF;
          RETURN NEW;
$$ LANGUAGE plpgsql;
61 CREATE TRIGGER trg_check_LanTruoc_ID_HS
62 BEFORE INSERT OR UPDATE ON HoSoBenhAn
63 FOR EACH ROW
64 EXECUTE FUNCTION check_LanTruoc_ID_HS();
66  UPDATE HoSoBenhAn SET LanTruoc_ID_HS = 1 WHERE ID_HS = 1;
Data Output Messages Notifications
ERROR: LanTruoc_ID_HS cannot be the same as ID_HS
CONTEXT: PL/pgSQL function check_lantruoc_id_hs() line 15 at RAISE
```

b. Thuoc của HoSoBenhAn không được chứa phần tử trong ThuocDiUng của bệnh nhân (trước insert hoặc update)

```
Query Query History
40 $$ LANGUAGE plpgsql;
44 INSERT INTO BenhNhan (HoVaTen, GioiTinh, NgaySinh, SDT, ID_BHYT, ThuocDiUng, BenhLiDacBiet)
          ('Nguyen Van A', 'M', '1990-01-01', '0912345678', '123456', ARRAY['Penicillin', 'Aspirin'], ARRAY['Diabetes']),
('Tran Thi B', 'F', '1985-05-05', '0987654321', '654321', NULL, ARRAY['Hypertension']);
    -- Insert sample data into Khoa
50 INSERT INTO Khoa (TenKhoa) VALUES
         ('Khoa Noi'),
          ('Khoa Ngoai');
55 INSERT INTO BacSi (HoVaTen, SDT, GioiTinh, NgaySinh, ChucVu, ID_Khoa)
56 VALUES
          ('Le Van C', '0912345679', 'M', '1980-02-02', 'Bac Si Truong', 1),
('Pham Thi D', '0987654320', 'F', '1975-03-03', 'Bac Si Pho', 2);
61 INSERT INTO HoSoBenhAn (ID_BenhNhan, ID_Bacsi, NgayKham, HuyetAp, NhietDo, TinhTrangHienTai, ChanDoan, Thuoc, GhiChu)
62 VALUES
         (l, 1, '2024-06-01', 120, 36.5, 'On dinh', ARRAY['Healthy'], ARRAY['Vitamin C'], 'First visit'),
(l, 2, '2024-06-10', 130, 37.0, 'Cai thien', ARRAY['Flu'], ARRAY['Paracetamol'], 'Follow-up visit'),
(l, 2, '2024-06-12', 135, 37.2, 'Tiep tuc cai thien', ARRAY['Cold'], ARRAY['Penicillin'], 'Second follow-up visit');
68 SELECT * FROM find_ketluan_by_benhnhan(1, 'Flu');
Data Output Messages Notifications
ERROR: Nguoi benh bi di ung thuoc nay: Penicillin
```

CREATE OR REPLACE FUNCTION check_ThuocDiUng()

RETURNS TRIGGER AS \$\$

DECLARE

listThuoc TEXT[];

drug TEXT;

BEGIN

-- Get the list of allergic drugs for the patient

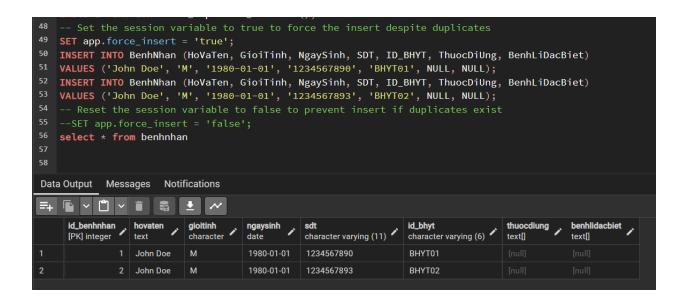
SELECT ThuocDiUng INTO listThuoc

FROM BenhNhan

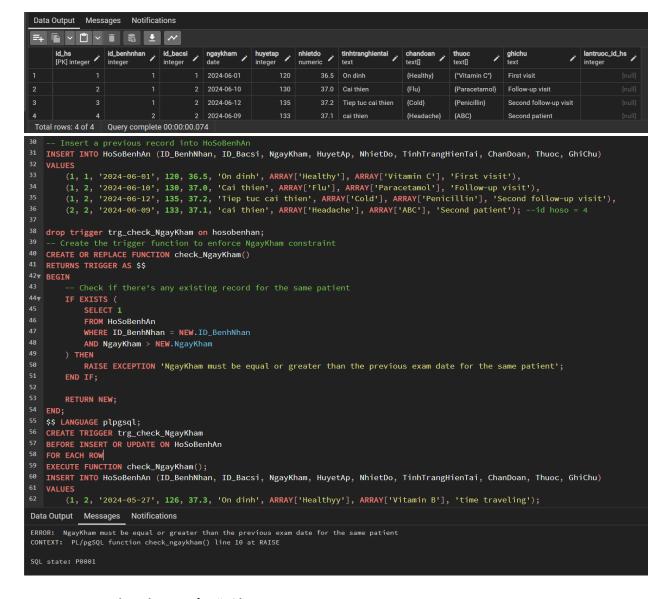
WHERE ID_BenhNhan = NEW.ID_BenhNhan;

```
-- Loop through each drug in the Thuoc array
 IF listThuoc IS NOT NULL THEN
   FOREACH drug IN ARRAY NEW.Thuoc
   LOOP
     -- Check if the drug is in the thuocDiUng array
     IF drug = ANY(listThuoc) THEN
       RAISE EXCEPTION 'Nguoi benh bi di ung thuoc nay: %', drug;
     END IF;
   END LOOP;
 END IF;
 RETURN NEW;
END;
$$ LANGUAGE plpgsql;
CREATE TRIGGER trg_check_ThuocDiUng
BEFORE INSERT OR UPDATE ON HoSoBenhAn
FOR EACH ROW
EXECUTE FUNCTION check_ThuocDiUng();
            c. Trigger ngăn insert bệnh nhân mới nếu trùng cả tên và ngày sinh với dữ
                liệu có sẵn. Cần set flag để force insert
```

```
15 CREATE OR REPLACE FUNCTION check_duplicate_benhnhan() RETURNS TRIGGER AS $$
       existing_benhnhan RECORD;
        force_insert BOOLEAN;
19▼ BEGIN
        -- Lấy giá trị của biến session
       SELECT current_setting('app.force_insert', true) INTO force_insert;
         - Kiểm tra bản ghi trùng lặp
       SELECT * INTO existing_benhnhan
        FROM BenhNhan
        WHERE HoVaTen = NEW.HoVaTen AND NgaySinh = NEW.NgaySinh;
        IF FOUND THEN
            -- Nếu tìm thấy bản ghi trùng, hiển thị thông báo
            RAISE NOTICE 'Duplicate found: ID: %, Name: %, Birthdate: %, Phone: %, BHYT: %',
                {\tt existing\_benhnhan.ID\_BenhNhan,\ existing\_benhnhan.HoVaTen,\ existing\_benhnhan.NgaySinh,}
                existing_benhnhan.SDT, existing_benhnhan.ID_BHYT;
32▼
            IF force_insert THEN
                RETURN NEW;
            ELSE
                RETURN NULL;
            END IF;
       ELSE
             - Nếu không có bản ghi trùng, cho phép insert
            RETURN NEW;
       END IF;
42 END;
43 $$ LANGUAGE plpgsql;
44 CREATE TRIGGER trg_check_duplicate
45 BEFORE INSERT ON BenhNhan
46 FOR EACH ROW
47 EXECUTE FUNCTION check_duplicate_benhnhan();
   -- Set the session variable to true to force the insert despite duplicates
   INSERT INTO BenhNhan (HoVaTen, GioiTinh, NgaySinh, SDT, ID_BHYT, ThuocDiUng, BenhLiDacBiet)
51 VALUES ('John Doe', 'M', '1980-01-01', '1234567890', 'BHYT01', NULL, NULL);
52 INSERT INTO BenhNhan (HoVaTen, GioiTinh, NgaySinh, SDT, ID_BHYT, ThuocDiUng, BenhLiDacBiet)
53 VALUES ('John Doe', 'M', '1980-01-01', '1234567893', 'BHYT02', NULL, NULL);
Data Output Messages Notifications
NOTICE: Duplicate found: ID: 1, Name: John Doe, Birthdate: 1980-01-01, Phone: 1234567890, BHYT: BHYT01
INSERT 0 0
Query returned successfully in 41 msec.
```



d. Trigger ngày khám đang được insert phải xảy ra sau ngày khám cuối cùng của bệnh nhân



III. Thao tác trên cơ sở dữ liệu

- 1. Các truy vấn
 - a. Liệt kê tất cả các hồ sơ và kết quả xét nghiệm của một bệnh nhân.

SELECT h.id_hs, h.id_benhnhan, h.ngaykham, h.id_bacsi, xn.*,m.glucose, m.nhommau, m.slhongcau, nt.glucose, nt.ph

FROM hosobenhan h

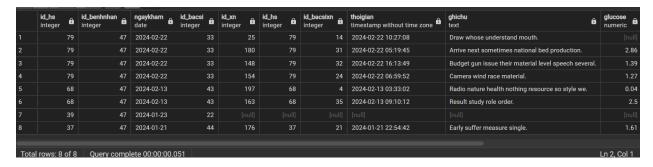
LEFT JOIN xetnghiem xn ON xn.id_hs = h.id_hs

LEFT JOIN mau m ON m.id_xn = xn.id_xn

LEFT JOIN nuoctieu nt ON nt.id_xn = xn.id_xn

WHERE h.id_benhnhan = 47

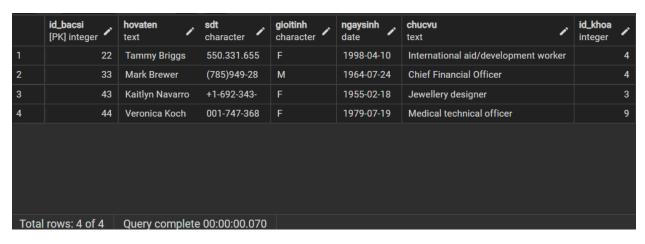
ORDER BY ngaykham DESC



b. Liệt kê các bác sĩ từng khám cho một bệnh nhân.

SELECT DISTINCT b* FROM Bacsi b

JOIN Hosobenhan h ON h.ID_Benhnhan = 47 AND h.id_bacsi = b.id_Bacsi;

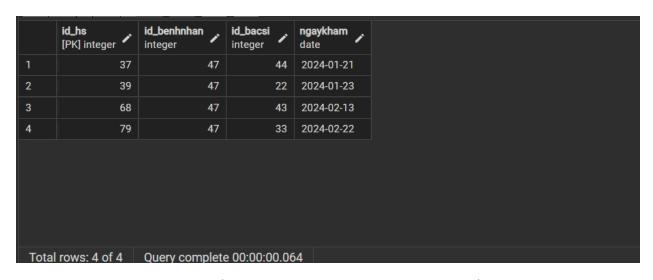


c. Liệt kê tất cả hồ sơ bệnh án của một bệnh nhân.

SELECT id_hs, id_benhnhan, id_bacsi, ngaykham

FROM HoSoBenhAn

WHERE ID_BenhNhan = 47



d. Liệt kê các hồ sơ bệnh án trước đó có liên quan đến nhau của một bệnh nhân.

WITH RECURSIVE HoSoCTE AS (

```
SELECT h.id_hs, h.id_benhnhan, h.ngaykham, h.id_bacsi, h.lantruoc_id_hs
FROM HoSoBenhAn h

WHERE h.ID_HS = 84

UNION

SELECT h.id_hs, h.id_benhnhan, h.ngaykham, h.id_bacsi, h.lantruoc_id_hs
FROM HoSoBenhAn h

JOIN HoSoCTE c ON c.LanTruoc_ID_HS = h.ID_HS
```

SELECT * FROM HoSoCTE;

)



e. Tìm hồ sơ bệnh nhân theo tên.

SELECT ID_BenhNhan, HoVaTen, GioiTinh, NgaySinh, SDT, ID_BHYT, ThuocDiUng, BenhLiDacBiet

FROM BenhNhan

WHERE HoVaTen ILIKE '%' || 'David Johnson' || '%'



f. Liệt kê các bệnh theo số người mắc giảm dần trong một khoảng thời gian

SELECT unnest(ChanDoan) AS benh, COUNT(*) AS soluotmac

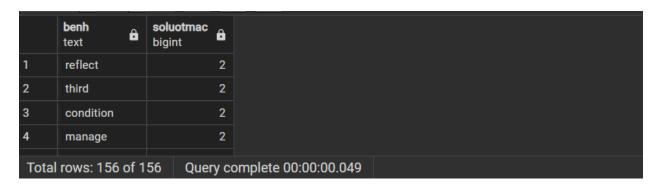
FROM HoSoBenhAn

WHERE NgayKham BETWEEN '2024-1-1' AND '2024-3-1'

AND lantruoc_id_hs IS NULL

GROUP BY benh

ORDER BY soluotmac DESC;



2. Các hàm

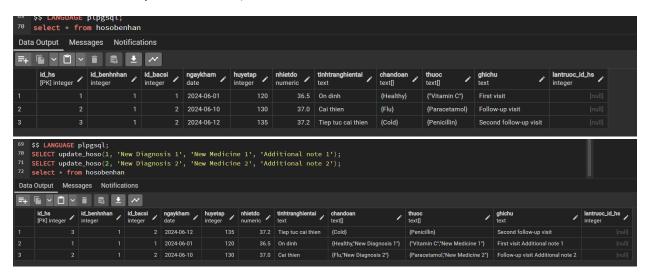
a. Insert xét nghiệm máu

```
CREATE OR REPLACE FUNCTION insert_xn_mau(
        p_id_bacsi INT,
        p_id_hs INT,
        p_glucose NUMERIC,
        p_nhommau VARCHAR(3),
        p_slhongcau NUMERIC,
        p_thoigian TIMESTAMP,
        p_ghichu TEXT
   RETURNS VOID AS $$
        v_id_xn INT;
50▼ BEGIN
           Insert into XetNghiem (test result)
        INSERT INTO XetNghiem (ID_HS, ID_BacSiXN, ThoiGian, GhiChu)
        VALUES (p_id_hs, p_id_bacsi, p_thoigian, p_ghichu)
        RETURNING ID_XN INTO v_id_xn;
        INSERT INTO Mau (ID_XN, Glucose, NhomMau, SLHongCau)
         \begin{tabular}{lll} \textbf{VALUES} & (v_id_xn, p_glucose, p_nhommau, p_slhongcau); \\ \end{tabular} 
   $$ LANGUAGE plpgsql;
61 select insert_xn_mau(2, 1, 30, 'AB-', 7.3, '2025-06-23 19:10:25-07', NULL);
64 SELECT h.id_hs, h.id_bacsi, xn.*, m.glucose, m.nhommau, m.slhongcau
65 FROM hosobenhan h
66 LEFT JOIN xetnghiem xn ON xn.id_hs = h.id_hs
67 LEFT JOIN mau m ON m.id_xn = xn.id_xn
68 LEFT JOIN nuoctieu nt ON nt.id_xn = xn.id_xn
Data Output Messages Notifications
                                                                                                                         slhongcau 🙃
                                              id_bacsixn integer thoigian timestamp without time zone
                                                                                  ghichu
text
                                                       2 2025-06-23 19:10:25
Total rows: 3 of 3 Query complete 00:00:00.091
```

b. Insert xét nghiệm nước tiểu

```
CREATE OR REPLACE FUNCTION insert_xn_nuoctieu(
       p_id_bacsi INT,
       p_id_hs INT,
       p_glucose NUMERIC,
       p_ph NUMERIC,
       p_thoigian TIMESTAMP,
44
       p_ghichu TEXT
45
   RETURNS VOID AS $$
47
       v_id_xn INT;
49▼
       INSERT INTO XetNghiem (ID_HS, ID_BacSiXN, ThoiGian, GhiChu)
       VALUES (p_id_hs, p_id_bacsi, p_thoigian, p_ghichu)
       RETURNING ID_XN INTO v_id_xn;
       INSERT INTO NuocTieu (ID_XN, Glucose, pH)
       VALUES (v_id_xn, p_glucose, p_ph);
        -- Optionally, you can return a success message or the inserted record ID
   $$ LANGUAGE plpgsql;
   SELECT insert_xn_nuoctieu(2, 1, 0.5, 7, '2024-06-22 19:10:25-07', NULL);
   SELECT h.id_hs, h.id_bacsi, xn.*, nt.glucose, nt.ph
   FROM hosobenhan h
   LEFT JOIN xetnghiem xn ON xn.id_hs = h.id_hs
   LEFT JOIN mau m ON m.id_xn = xn.id_xn
   LEFT JOIN nuoctieu nt ON nt.id_xn = xn.id_xn
Data Output Messages Notifications
   id_hs
                                 id_hs
                                           id_bacsixn
                                                      thoigian
                                                                                       glucose
                                                                                                 ph
                                                                                              â
                                                      timestamp without time zone
     intege
                                  integer
                                                    2 2024-06-22 19:10:25
```

c. Update hồ sơ bệnh án



```
CREATE OR REPLACE FUNCTION update_hoso(
 id_hoso INT,
 new_chandoan TEXT DEFAULT NULL,
 new_thuoc TEXT DEFAULT NULL,
 additional_note TEXT DEFAULT NULL
)
RETURNS VOID AS $$
BEGIN
 IF new_chandoan IS NOT NULL THEN
   UPDATE HoSoBenhAn
   SET
     ChanDoan = array_append(ChanDoan, new_chandoan)
   WHERE
    ID_HS = id_hoso;
 END IF;
 IF new_thuoc IS NOT NULL THEN
   UPDATE HoSoBenhAn
   SET
    Thuoc = array_append(Thuoc, new_thuoc)
   WHERE
    ID_HS = id_hoso;
 END IF;
 IF additional_note IS NOT NULL THEN
   UPDATE HoSoBenhAn
```

```
SET

GhiChu = COALESCE(GhiChu, ") || ' ' || additional_note

WHERE

ID_HS = id_hoso;

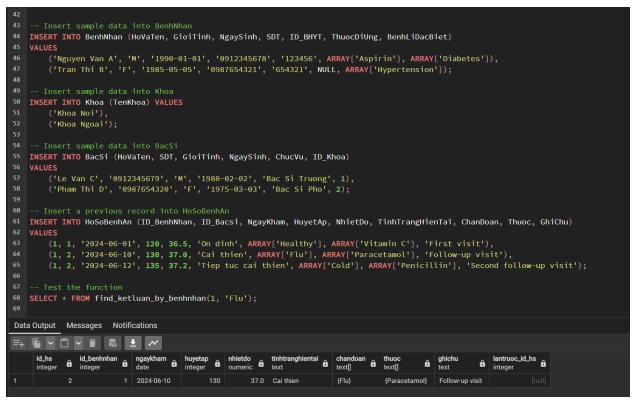
END IF;

END;

$$ LANGUAGE plpgsql;
```

d. Insert bệnh nhân mới

e. Tìm kết luận của một bệnh nhân có chứa bệnh Flu



CREATE OR REPLACE FUNCTION find_ketluan_by_benhnhan(p_id_benhnhan INT, p_search_text TEXT)

```
RETURNS TABLE (
```

ID_HS INT,

ID_BenhNhan INT,

NgayKham DATE,

HuyetAp INT,

NhietDo NUMERIC,

TinhTrangHienTai TEXT,

ChanDoan TEXT[],

Thuoc TEXT[],

GhiChu TEXT,

LanTruoc_ID_HS INT

) AS \$\$

BEGIN RETURN QUERY SELECT h.ID_HS, h.ID_BenhNhan, h.NgayKham, h.HuyetAp, h.NhietDo, h.TinhTrangHienTai, h.ChanDoan, h.Thuoc, h.GhiChu, h.LanTruoc_ID_HS FROM HoSoBenhAn h WHERE h.ID_BenhNhan = p_id_benhnhan AND p_search_text = ANY(h.ChanDoan); END; \$\$ LANGUAGE plpgsql; IV. Đánh giá hiệu năng các truy vấn Thử nghiệm các truy vấn với dữ liệu lớn (10000 bản ghi hồ sơ bệnh án) Các thông số thời gian được tính trung bình với 5 lượt chạy

1. Liệt kê tất cả các hồ sơ và kết quả xét nghiệm của một bệnh nhân.

SELECT h.id_hs, h.id_benhnhan, h.ngaykham, h.id_bacsi, xn.*, m.glucose, m.nhommau, m.slhongcau, nt.glucose, nt.ph FROM hosobenhan h

LEFT JOIN xetnghiem xn ON xn.id_hs = h.id_hs

LEFT JOIN mau m ON m.id_xn = xn.id_xn

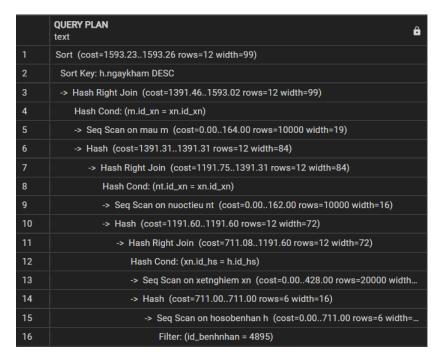
LEFT JOIN nuoctieu nt ON nt.id_xn = xn.id_xn

WHERE h.id benhnhan = --id benh nhan

ORDER BY ngaykham DESC

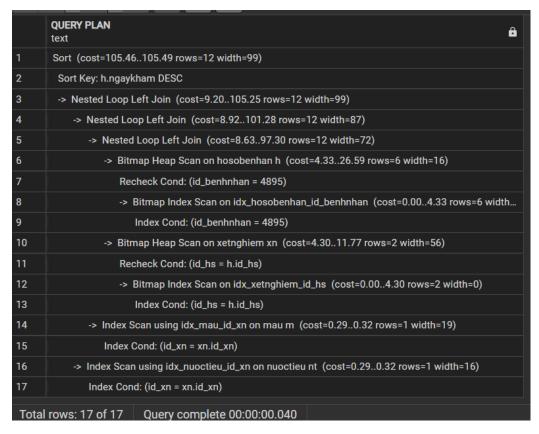
100 bản ghi: 56 ms

10000 bản ghi: 63 ms



10000 bản ghi có index: 57 ms

index được cài đặt: hosobenhan(id_benhnhan), xetnghiem(id_hs), mau(id_xn), nuoctieu(id_xn).



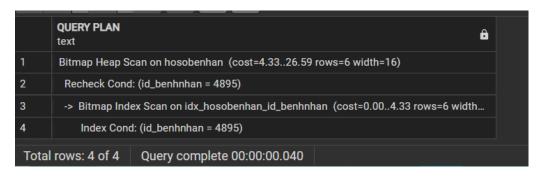
2. Liệt kê tất cả hồ sơ bệnh án của một bệnh nhân.

SELECT id_hs, id_benhnhan, id_bacsi, ngaykham FROM HoSoBenhAn WHERE ID_BenhNhan = --id benh nhan

100 bản ghi: 78 ms

10000 bản ghi: 80 ms

10000 bản ghi + index id_benhnhan: 75 ms



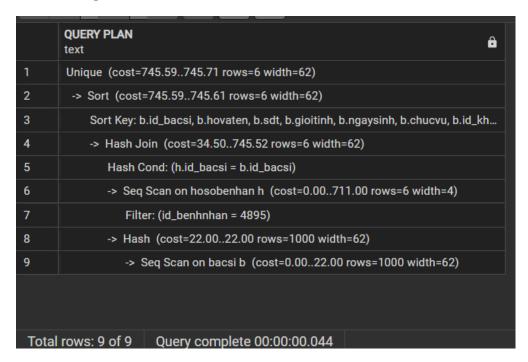
Liệt kê các bác sĩ từng khám cho một bệnh nhân.

SELECT DISTINCT b.* FROM Bacsi b

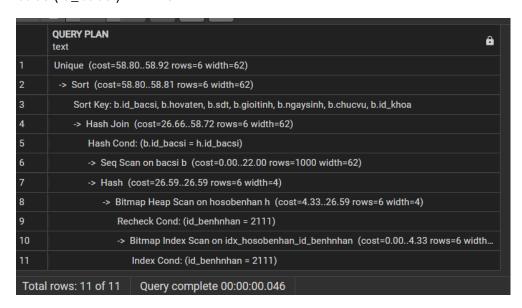
JOIN Hosobenhan h ON h.ID_Benhnhan = --nhap id-- AND h.id_bacsi = b.id_Bacsi;

100 bản ghi: 70 ms

10000 bản ghi: 78 ms



10000 bản ghi hồ sơ, 1000 bản ghi bacsi, index hosobenhan(id_benhnhan), index bacsi(id_bacsi): 72 ms



10000 bản ghi hồ sơ, 6000 bản ghi bacsi, index hosobenhan(id_benhnhan), index bacsi(id_bacsi): 65 ms

```
QUERY PLAN
                                                                                                                â
       text
       Unique (cost=76.12..76.24 rows=6 width=61)
2
        -> Sort (cost=76.12..76.14 rows=6 width=61)
3
            Sort Key: b.id_bacsi, b.hovaten, b.sdt, b.gioitinh, b.ngaysinh, b.chucvu, b.id_khoa
4
            -> Nested Loop (cost=0.57..76.04 rows=6 width=61)
5
               -> Index Scan using idx_hosobenhan_id_benhnhan on hosobenhan h (cost=0.29..26.24 rows=6 width...
6
                  Index Cond: (id_benhnhan = 2111)
               -> Index Scan using idx_bacsi_id_bacsi on bacsi b (cost=0.28..8.30 rows=1 width=61)
                  Index Cond: (id_bacsi = h.id_bacsi)
```

4. Liệt kê các hồ sơ bệnh án trước đó có liên quan đến nhau của một bệnh nhân

```
WITH RECURSIVE HoSoCTE AS (

SELECT h.id_hs, h.id_benhnhan, h.ngaykham, h.id_bacsi, h.lantruoc_id_hs
FROM HoSoBenhAn h

WHERE h.ID_HS = 4895

UNION

SELECT h.id_hs, h.id_benhnhan, h.ngaykham, h.id_bacsi, h.lantruoc_id_hs
FROM HoSoBenhAn h

JOIN HoSoCTE c ON c.LanTruoc_ID_HS = h.ID_HS

)

SELECT * FROM HoSoCTE;

100 bån ghi: 76 ms

10000 bån ghi: 89 ms
```

	QUERY PLAN text					
1	CTE Scan on hosocte (cost=7951.267953.28 rows=101 width=20)					
2	CTE hosocte					
3	-> Recursive Union (cost=0.007951.26 rows=101 width=20)					
4	-> Seq Scan on hosobenhan h (cost=0.00711.00 rows=1 width=20)					
5	Filter: (id_hs = 4895)					
6	-> Hash Join (cost=0.33723.93 rows=10 width=20)					
7	Hash Cond: (h_1.id_hs = c.lantruoc_id_hs)					
8	-> Seq Scan on hosobenhan h_1 (cost=0.00686.00 rows=10000 wid					
9	-> Hash (cost=0.200.20 rows=10 width=4)					
10	-> WorkTable Scan on hosocte c (cost=0.000.20 rows=10 width					
Total rows: 10 of 10 Query complete 00:00:00.054						

10000 bản ghi + index hosobenhan(id_hs): 51 ms

	QUERY PLAN text					
1	CTE Scan on hosocte (cost=801.58803.60 rows=101 width=20)					
2	CTE hosocte					
3	-> Recursive Union (cost=0.29801.58 rows=101 width=20)					
4	-> Index Scan using idx_hosobenhan_id_hs on hosobenhan h (cost=0.298.30 rows=1 width=20)					
5	Index Cond: (id_hs = 4895)					
6	-> Nested Loop (cost=0.2979.23 rows=10 width=20)					
7	-> WorkTable Scan on hosocte c (cost=0.000.20 rows=10 width=4)					
8	-> Index Scan using idx_hosobenhan_id_hs on hosobenhan h_1 (cost=0.297.90 rows=1 width=					
9	Index Cond: (id_hs = c.lantruoc_id_hs)					
Total rows: 9 of 9 Query complete 00:00:00.046						

V. Demo app

VI. Teamwork (Tiêu chí: Góp ý, Làm)

	Mô tả, báo	Thiết kế	Thao tác DB	Đánh giá	Demo app
	cáo			hiệu năng	
Nam	35	48	48	49	5
Phong	35	47	47	51	0
Thành	30	5	5	0	95